

BIẾN ĐỔI TIN LÀNH Ở VIỆT NAM: TỪ NIỀM TIN ĐẾN THỰC HÀNH HƯỚNG ĐÍCH XÃ HỘI

Tóm tắt: Tin Lành khi mới du nhập vào Việt Nam mang theo quan điểm thần học mới, mâu thuẫn với tập tục, tín ngưỡng cổ truyền của người Việt Nam nên không dễ dàng hòa nhập với xã hội Việt Nam. Hơn nữa, đường hướng hoạt động của Tin Lành thời kỳ đầu cũng không quan tâm đến hoạt động hướng đích xã hội nên Tin Lành thời gian này chủ yếu chỉ hoạt động thuần túy tôn giáo. Tuy nhiên thời gian gần đây, giới Tin Lành đã có những thay đổi nhất định trong quan điểm thần học và đường hướng hoạt động khiến Tin Lành gia tăng những hoạt động hướng đích xã hội và có những đóng góp nhất định cho xã hội tại Việt Nam.

Từ khóa: Tin Lành, niềm tin, thực hành, xã hội, Việt Nam.

Mở đầu

Đức tin có sức mạnh cực kỳ to lớn biến những hy vọng, những ước mong của con người thành hiện thực. Đức tin liên quan đến tình cảm, ý chí, và lý trí của con người, là khởi nguồn làm nên sự thành đạt. Sẽ không có người nào trở thành lương thiện, nhân ái, chính trực nếu không có đức tin hướng đến cái thiện.

Xuất phát từ niềm tin, tín đồ Tin Lành tìm thấy ở đó một mối ràng buộc về tâm linh, từ đó họ thực hiện những lời răn dạy của Đức Chúa trời về đạo đức và lối sống hay tham gia vào tổ chức xã hội, từ thiện với tinh thần tự nguyện. Lương tâm của mỗi tín đồ mộ đạo thôi thúc họ tự áp dụng những điều răn vào cuộc sống của mình mà không cần chế tài pháp luật nào.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam mang tiêu đề *Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* do Vũ Thị Thu Hà (Viện Nghiên cứu Tôn giáo) làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 25/7/2017; Ngày biên tập: 15/8/2017; Ngày duyệt đăng: 25/8/2017.

Thời kỳ đầu

Tin Lành là một tôn giáo hiện đại, dễ dàng thích nghi trong quá trình truyền giáo. Tại một số nước trên thế giới, Tin Lành đã mang đến một bộ mặt mới, góp phần phát triển xã hội trong quá trình du nhập và truyền giáo.

Tại Việt Nam, Tin Lành có lịch sử hơn một trăm năm du nhập và đã trở thành một trong những tôn giáo lớn, có tốc độ phát triển nhanh nhất trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, thời gian đầu truyền giáo tại Việt Nam Tin Lành không dễ dàng hòa nhập với cộng đồng xã hội tại Việt Nam, những hoạt động của Tin Lành chủ yếu mang tính chất thực hành lễ nghi thuần túy tôn giáo, còn ít các hoạt động mang tính chất hướng đích xã hội. Điều này trước tiên xuất phát từ niềm tin của người Tin Lành vào quan điểm thần học và đường hướng hoạt động của các tổ chức Tin Lành tại Việt Nam.

Tin Lành khi truyền giáo vào Việt Nam mang theo quan điểm thần học tương đối mới. Trong bộ sách “*Thần đạo học*” - một bộ sách cho đến nay vẫn được Hội Thánh Tin Lành Việt Nam sử dụng làm sách giáo khoa thần học, tiến sĩ John Drange Olsen cho rằng, Cơ Đốc nhân “phải phân rẽ khỏi những người thế gian và những việc không xứng đáng với đạo Đấng Christ thì mới mong được Đức Chúa Trời nhận mình làm con trưởng thành, ban cho mình thánh linh và sự nên Thánh do Đấng Christ dự bị cho vậy”¹.

Bản Điều lệ năm 1928 của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam ghi rõ: “Cách cư xử, nếp sống của tín hữu phải phù hợp với lời dạy của Kinh Thánh. Không được phép thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các thần và các loại mê tín dị đoan khác. Các tín hữu không được sử dụng hoặc mua bán trao đổi những vật phẩm mâu thuẫn với nguyên tắc của Phúc âm, ví dụ như thuốc phiện, rượu, thuốc lá và các vật dùng để thờ lạy như hình tượng...”².

Quan điểm thần học này tạo nên một nếp sống mới cho những tín đồ Tin Lành. Họ đoạn tuyệt với những tập tục cũ mà họ cho là mê tín dị đoan, là thói hư tật xấu, là những việc không xứng đáng với đạo Đấng Christ. Cơ Đốc nhân được dạy: *không được thờ lạy thần khác, không được sụp lạy các tượng*. Bởi vậy, họ không thực hiện các hành vi lễ bái trước các thần tượng khác, không sụp lạy

trước xác người đã qua đời kể cả người thân, không khăn vái trước bàn thờ gia tiên, không tham dự các hoạt động lễ bái ở những địa điểm sinh hoạt tâm linh chủ yếu của cộng đồng người Việt như đình, chùa, miếu, phủ, v.v..

Các giáo sĩ Tin Lành đến Việt Nam truyền giáo lại là những người trẻ tuổi, không am hiểu tường tận về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng bản địa. Lê Hoàng Phu viết: “Điều thiệt thòi là hầu hết các giáo sĩ chẳng chịu để thì giờ như các vị đồng nhiệm của họ tại Ấn Độ và Trung Hoa đã từng làm, tức là họ nên sử dụng thông thạo tiếng Việt và Pháp, nắm chắc hơn nữa về văn hóa và lịch sử Việt Nam. Những bài viết của họ, kể cả những vị lãnh đạo ưu việt đôi khi cũng để lộ một số thiếu sót trong sự thông hiểu cơ cấu xã hội, giáo dục thực hành của các tôn giáo lớn, cả đến những biến cố quan trọng nhất của sự phát triển Giáo hội Công giáo La Mã tại Việt Nam”³. Hơn nữa, trong thời kỳ thuộc địa, nhiều người Tây Âu, trong đó có các giáo sĩ, luôn cho rằng văn hóa của họ là tuyệt vời cùng với việc áp dụng quan điểm thần học một cách cứng nhắc của các giáo sĩ truyền giáo tại Việt Nam. Điều này khiến cho Tin Lành khi mới du nhập vào Việt Nam đã hoàn toàn gạt bỏ những tập tục, tín ngưỡng của người dân bản địa mà họ cho là “lạc hậu, dị đoan, cần được khai sáng”.

Lối sống mới của người Tin Lành mâu thuẫn với tập tục, tín ngưỡng cổ truyền của người Việt Nam vốn từ lâu chịu ảnh hưởng sâu sắc tinh thần Nho, Phật, Đạo, mâu thuẫn với tâm lý, tình cảm của người dân Việt Nam. Đối với người Việt Nam, thờ cúng tổ tiên là một hành động thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, thể hiện lòng tôn kính hiếu thảo đối với thế hệ cha ông. Đa số người Việt Nam cho rằng tất cả các tôn giáo đều hướng con người đến cái thiện. Vì vậy, bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, người Việt có thể đi lễ chùa của Phật giáo, đi lễ quán của Đạo giáo hay thực hành theo những nghi lễ của Nho giáo, v.v..

Việc Tin Lành không thừa nhận các tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là tục thờ cúng tổ tiên là điều trái với luân lý và văn hóa cổ hữu của người dân Việt Nam. Kết quả là những ngày đầu du nhập Tin Lành bị người dân Việt Nam hiểu nhầm là bất hiếu và bị gọi là “Đạo bỏ ông bỏ bà”, “Đạo rối”.

Do đoạn tuyệt với việc thờ cúng tổ tiên và các hình thức tín ngưỡng dân gian Việt Nam nên hầu hết các tín đồ Tin Lành đều gặp phải sự phản đối của gia đình, họ tộc và xã hội, không ít người phải bỏ nhà, bỏ quê quán ra đi. Trong cuốn hồi ký của mình, Mục sư Lê Văn Thái kể lại rằng:

“Sự bắt bớ khởi đi từ những bạn bè của tôi lúc trước đã từng sống chung trong tính hư tật xấu, đến những người trong họ ngoài làng. Tôi đi đâu cũng nghe người ta thì thầm to nhỏ: “Cậu Thái trước chống báng Gia Tô dữ lắm mà bây giờ lại theo Gia Tô rồi. Tại sao nó lại theo đạo nhi? Nó có biết theo đạo là bỏ ông bà không nhi? Nó có biết dân tộc mình vì đạo ấy mà vong gia thất quốc không nhi? Thật tội nghiệp cái gia đình nó. Tội nghiệp ông cụ già có hai thằng con trai bất hiếu, chúng theo đạo hết, sau này ai cúng giỗ ông bà? Nhà vô phúc!”.

... Trong thời gian ấy, tại vùng tôi ở có một thanh niên tên H, mới trở lại cùng Chúa, cũng bị gia đình bắt bớ nặng nề. Ban đầu ông thân sinh anh này không cho đi nhà giảng, nhưng anh cứ trốn đi nghe giảng và thờ phượng Chúa. Anh bị đánh đập nặng nề và ông cấm không cho đọc Kinh Thánh. Nhưng anh cứ tìm cách đi nhà thờ và đọc Kinh Thánh vì thế anh bị đánh nặng hơn. Hai tay bị trói chặt bằng dây gai vào cột nhà để anh không đi được ra ngoài. Tuy nhiên, dù thân thể bị bầm dập, anh vẫn giữ lòng tin kính Chúa bằng cách cầu nguyện và hát thơ thánh. Ông thân sinh ra anh càng giận hơn. Ông lấy ra một con dao, đoạn nói với anh bằng một giọng nói quyết liệt “bỏ đạo hay phải chết”. Sau trận đòn thập tử nhất sinh đó mấy ngày, chúng tôi được tin anh H đã bỏ nhà trốn đi biệt xứ”⁴.

Điều này cho thấy, khi mới du nhập vào Việt Nam, với quan điểm thần học của mình, người Tin Lành rất khó khăn trong việc hòa nhập với xã hội Việt Nam.

Buổi đầu khi truyền giáo vào Việt Nam lực lượng truyền giáo chủ yếu của đạo Tin Lành là Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp với quan điểm thần học theo khuynh hướng của Tin Lành Trưởng Lão và Thanh giáo. Đây là dòng thần học Tin Lành Calvin có khuynh hướng khá bảo thủ. Mục sư Lê Văn Thái nhận xét: “Hội này chuyên rao giảng Tin Lành khắp thế gian mà không lo việc xã hội giáo dục. Giáo sĩ của hội này không bao giờ đề cập đến những

vấn đề xã hội và giáo dục”⁵. Các lý giải thần học của đạo Tin Lành ở Việt Nam do ảnh hưởng của Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp cho rằng: *đạo lý chỉ cần tập trung vào chức vụ của Hội Thánh* và không cần quan tâm đến hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội của người dân Việt Nam.

Thêm nữa, đường hướng hoạt động của Tin Lành thời gian đầu không quan tâm đến công tác xã hội. Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp khẳng định “không nhằm mục đích cải cách xã hội như William Carey đã làm tại Ấn Độ. Hội cũng không dự liệu công tác an sinh xã hội như đã từng thực hiện tại Ấn Độ. Hội không dấn thân vào chương trình giáo dục trong xứ như các hội truyền giáo Tin Lành khác đã gắng làm tại Trung Hoa”⁶ và “Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp chẳng bao giờ trù tính trong chương trình của họ sự thiết lập các trường thế tục cho người Việt Nam. Chính sách của Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp là không mở trường học trong xứ nào mà chính quyền địa phương có thể cung hiến nền giáo dục đầy đủ. Hệ thống giáo dục Việt Nam dưới chế độ Pháp lẫn chính phủ quốc gia được kể là dư thừa, ít nhất là theo các đại diện Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp”⁷.

Chính vì đường hướng hoạt động này khiến cho Tin Lành không chú trọng tới những hoạt động xã hội. Du nhập từ năm 1911 nhưng phải đến năm 1952 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam mới thực sự chú ý đến việc truyền giáo thông qua giáo dục bằng việc thành lập một ủy ban lo tổ chức trường trung học, và đến năm 1953 mới có trường tiểu học, trung học đầu tiên đi vào hoạt động.

Những thay đổi khiến Tin Lành gia tăng các hoạt động hướng đích xã hội

Ý tưởng về một nền thần học hài hòa với văn hóa bản địa đã được mục sư Lê Hoàng Phu nhắc đến từ rất sớm. Ông cho rằng: “Hội thánh thật là bản xứ chỉ khi nào sự tự dưỡng và tự diễn đạt đến giai đoạn mà Hội có thể tự phô bày chính triết lý của riêng mình, chẳng những chỉ trên cơ sở Kinh Thánh và Cơ Đốc, *nhưng còn trong một hình thức văn hóa, khiến điều đó trở nên một bộ phận của di sản quốc gia* và là một đóng góp vào sự nghiệp cơ đốc phổ thông vậy”⁸. Đáng tiếc là sau đó ý tưởng thần học này vẫn chưa được chú trọng thực hiện.

Các hoạt động xã hội chỉ được Tin Lành phát triển mạnh nhất trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975, đây là khoảng thời gian Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Tin Lành nhận được sự trợ giúp từ phía chính quyền Mỹ - Ngụy nên có đầy đủ điều kiện thuận lợi cho hoạt động truyền giáo. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam sau một thời gian hoạt động đã có được vị thế độc lập không còn quá phụ thuộc vào Hội Thánh mẫu quốc nên có thể tự quyết định hướng hoạt động truyền giáo cho mình. Xu hướng hoạt động của Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp cũng dần thay đổi theo hướng quan tâm đến xã hội hơn. Tính đến năm 1975, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) có tất cả 142 trường trung học và tiểu học với 800 lớp, hằng năm thu hút khoảng 5 vạn học sinh⁹. Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm tính đến năm 1975 cũng có nhiều cơ sở văn hóa giáo dục, như: Một chi nhánh Đại học đường Đông Nam Á, một trường trung học Cơ Đốc Sài Gòn và 18 trường trung - tiểu học¹⁰. Hội Cứu tế Hoàn cầu Khải tượng, theo thống kê đến năm 1974, đã mở được trên 90 trường trung học và tiểu học, quy tụ 800 giáo viên, 90 nhân viên và 30.000 học sinh¹¹. Một số hệ phái Tin Lành như Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Hội Cơ đốc Phục Lâm cũng có chú ý hoạt động trong lĩnh vực y tế và xây dựng được một số bệnh viện nhưng số lượng rất ít và quy mô rất nhỏ. Các hoạt động từ thiện xã hội cũng được mở rộng trong giai đoạn này, chủ yếu trong các lĩnh vực nuôi dạy trẻ mồ côi, trợ giúp những nạn nhân chiến tranh, thiên tai, v.v..

Đến những năm gần đây, giới Tin Lành Việt Nam mới bắt đầu quan tâm đến một nền thần học bối cảnh. Mục sư Lê Văn Thiện cho rằng “Thần học bối cảnh Việt Nam có chức năng biến đổi từng cá nhân và xã hội. Nó không những giải quyết từng cá nhân mà còn cả cộng đồng xã hội.... Thần học bối cảnh Việt Nam nên thể hiện một Thiên Chúa là Đấng hành động căn cứ trên sự tự do của con người trong thế giới hiện tại để biến đổi thế giới con người, từng cá nhân, từng xã hội hướng về Vương quốc Thiên Chúa của Ngài. Giao ước của Thiên Chúa đối với nhân loại đó là hướng con người theo sự hướng dẫn mà Chúa đã hứa. Nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa hướng đến thành lập một đất nước trong đó có “độc lập - tự do - hạnh phúc”

và đây là điểm đến trong tương lai do tư tưởng Mác và Lênin thiết lập, không xa vời gì với Thánh Kinh. Để tìm kiếm được sự tự do, hạnh phúc và độc lập thật sự và cuối cùng, đó là tìm kiếm sự hòa hợp trong hòa thuận, và đoàn kết trong khác biệt”¹².

Trong một nghiên cứu mới đây nhất của Pewforum cũng cho thấy rất nhiều người Tin Lành cho rằng việc được cứu rỗi đời đời không chỉ bởi đức tin mà phải có sự kết hợp giữa đức tin và hành động đạo đức¹³.

Đối với người Tin Lành, chỉ có đức tin thôi chưa đủ mà phải chuyển tải đức tin ấy thành hành động cụ thể, thực hiện từ thiện xã hội cũng là bổn phận “Vâng theo Lời Thiên Chúa dạy trong Kinh Thánh”. Kinh Thánh dạy các tín đồ “Chúng ta không nên mệt mỏi trong việc làm điều thiện. Đến kỳ, chúng ta sẽ gặt hái sự sống đời đời, nếu chúng ta không bỏ cuộc. Khi có dịp giúp đỡ ai thì hãy làm” (Ga-la-ti 6:9-10).

Giúp người khác còn được xem là trách nhiệm tín đồ và trách nhiệm công dân của mỗi người Tin Lành. Điều 68 - Trách nhiệm xã hội của Hiến chương Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) quy định rõ, yêu thương giúp đỡ người khác cũng chính là bổn phận của mỗi Cơ đốc Nhân và trách nhiệm công dân:

“ĐIỀU 68 - TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

1/ Yêu Thương Giúp Đỡ

- Loài người cả nam nữ đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nên mỗi Cơ Đốc Nhân kính Chúa thì phải yêu người.

- Mỗi Cơ Đốc Nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu thương, giúp đỡ mọi người trong hoàn cảnh khốn khó.

- Tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tình đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người (Sáng. 1:26-27; Gia-cơ 1:27, 2:14-17; Hêb. 12:14; I Tim. 2:1; Math. 22:37-39).

2/ Bổn Phận Công Dân: Vâng phục nhà cầm quyền vì họ do Đức Chúa Trời lập nên.

- Cầu nguyện cho các nhà cầm quyền để họ thi hành trật tự và công bằng Xã hội.

- Tôn trọng Luật pháp hiện hành, làm tròn mọi nghĩa vụ công dân hợp với Tín lý.

- Sự tự do của Cơ Đốc Nhân không làm vấp phạm cho người khác (Rôm. 13:1-7; I Phi-e-rơ 2:13-17; Math. 17:24-27)”¹⁴.

Những quan điểm thần học và đường hướng hoạt động như vậy đã thúc đẩy Tin Lành ở Việt Nam tăng cường các hoạt động hướng đích xã hội. Các tổ chức Tin Lành đã và đang có những đóng góp nhất định trong hoạt động hướng đích xã hội thể hiện rõ qua các lĩnh vực từ thiện, y tế.

Thời gian gần đây, với các nguồn tài trợ không chính thống của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, một số hội thánh Tin Lành đã có điều kiện để tập trung vào hoạt động từ thiện. Tính đến năm 2012, cả nước có khoảng 500 tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động thì có tới gần 100 tổ chức là của tôn giáo, trong đó chủ yếu là Tin Lành¹⁵. Nguồn viện trợ của các tổ chức này nhằm mục đích từ thiện nhân đạo, góp phần vào việc giảm thiểu đói nghèo và phát triển xã hội. Trong thực tế đã có nhiều tổ chức phi chính phủ Tin Lành đang hoạt động và triển khai dự án đạt hiệu quả tốt, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho xã hội như TDH - Lausanne (Tin Lành Thụy Sĩ), KVWA (Tin Lành Hàn Quốc, NMA (Liên đoàn Truyền giáo Na Uy), World Vision,...

Đi đầu trong các hoạt động hướng đích xã hội chính là Ủy ban Y tế - Xã hội thuộc Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) - hai tổ chức Tin Lành lớn nhất, chiếm khoảng 70% tổng số người theo Tin Lành ở Việt Nam hiện nay¹⁶. Thông qua các Ban Y tế Xã hội thuộc Ban Hiệp nguyện Tin Lành tỉnh, các Hội thánh, Điểm nhóm Tin Lành trong tỉnh và phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị-xã hội, Ủy ban Y tế - Xã hội Tổng Liên hội đã tiến hành nhiều hoạt động từ thiện như ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, khám chữa bệnh miễn phí, tặng xe lăn cho người khuyết tật, hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống nước sạch, hỗ trợ thuốc miễn phí trong thời gian nhất định, hỗ trợ xây nhà, hỗ trợ giống, kỹ thuật và cho vay vốn cùng nhiều hoạt động hỗ trợ khác góp phần giảm tải bớt gánh nặng của xã hội trong bối cảnh trình độ phát triển và đời sống giữa các tầng lớp nhân dân chưa đồng đều, nhiều người vẫn còn khó khăn.

Đáng chú ý, các hoạt động hướng đích xã hội như trên đã bắt đầu được Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) triển khai có kế hoạch, thống nhất và dài hạn hơn, khuôn theo các dự án chứ không chỉ dừng lại ở các hoạt động mang tính chất thời điểm. Điển hình như chương trình 9 dự án được Ủy ban Y tế-Xã hội Tổng Liên hội hỗ trợ các Hội Thánh Tin Lành tại Quảng Trị triển khai từ tháng 5 năm 2015. Cụ thể là các dự án: 1) Nước sạch; 2) Khám bệnh từ thiện; 3) Tủ thuốc; 4) Xe lăn tay, xe lắc; 5) Xe đạp; 6) Xóa mù chữ cho người lớn; 7) Kinh tế nhỏ; 8) Hỗ trợ xây nhà; 9) Quà Giáng sinh. Tính đến tháng 8 năm 2016, các dự án này đã bắt đầu đạt được nhiều kết quả thiết thực cho hàng nghìn người với số tiền lên đến hàng tỷ đồng.

Bảng 1. Kết quả hoạt động hỗ trợ xã hội của 9 dự án do Ủy ban Y tế-Xã hội Tổng Liên hội và các Hội Thánh Tin Lành tại Quảng Trị thực hiện từ tháng 5/2015 - tháng 8/2016¹⁷

Stt	Dự án	Các hoạt động đã thực hiện	Kinh phí (đồng)
1	Nước sạch	8 giếng đào, 12 giếng khoan, 24 bể chứa nước, 1 bể lọc và 19 bộ lọc nước Sawyer.	489.035.000
2	Khám bệnh từ thiện	2 chuyến khám bệnh và tặng thuốc cho 1.500 người bệnh tật; tặng quà cho 1.200 bệnh nhân nghèo; hướng dẫn vệ sinh răng miệng và tặng quà cho 300 trẻ em; đo mắt tặng kính lão cho 750 người cao tuổi.	145.000.000
3	Tủ thuốc	Lập 30 tủ thuốc miễn phí, tập huấn cho 60 nhân sự phụ trách và hỗ trợ thuốc trong 1 năm đầu.	210.000.000
4	Xe lăn tay, xe lắc	Trao tặng 124 xe lăn tay, 30 xe lắc cho người khuyết tật.	821.000.000
5	Xe đạp	Trao tặng 70 xe đạp cho học sinh nghèo, mồ côi	105.000.000
6	Xóa mù chữ cho người lớn	Tập huấn phương pháp dạy chữ cho người lớn cho 60 tình nguyện viên trong 2 ngày và trao tặng 200 bộ sách Rạng Đông.	40.706.000

7	Kinh tế nhỏ	Hỗ trợ kỹ thuật, giống, cho mượn vốn để xây dựng 1 vườn ươm và cho 3 gia đình mượn vốn chăn nuôi tại nhà.	110.000.000
8	Hỗ trợ xây nhà	30 gia đình nghèo	937.000.000
9	Quà Giáng sinh	Trao tặng cho 3.106 trẻ em thuộc các Điểm Nhóm vùng sâu vùng xa	71.661.000
Tổng số			2.929.402.000

Trong số các hoạt động từ thiện xã hội đáng chú ý hiện nay của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) còn có chương trình “Phòng Mạch Cộng đồng”. Với chương trình này, hai tổ chức Tin Lành đã tổ chức các hoạt động khám bệnh di động và phát thuốc cho người dân ở rất nhiều địa phương khác nhau. Ngoài ra còn có cả hoạt động tư vấn sức khỏe cho cộng đồng như chế độ ăn uống, chống suy dinh dưỡng, chăm sóc thai nhi, hôn nhân gia đình để tránh cận huyết, v.v., giúp cho người dân nâng cao trình độ hiểu biết về cách bảo vệ sức khỏe của mình cũng như của cộng đồng. Đội ngũ tham gia gồm các y sĩ, bác sĩ, nhân viên y tế theo Tin Lành và cả người ngoài Tin Lành. Nguồn kinh phí do chính Ủy ban Y tế - Xã hội Tổng Liên hội cùng các Hội Thánh vận động, quyên góp và kết hợp với Hội chữ Thập đỏ tại các địa phương, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia.

Bảng 2. Một số hoạt động của chương trình Phòng Mạch Cộng đồng trong năm 2015 - 2016¹⁸

STT	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hoạt động
1	28-31/3/2015	Thượng Nung, Võ Nhai, Thái Nguyên	Khám bệnh và phát thuốc từ thiện cho 300 tín đồ và nhân dân.
2	24-25/9/2015	Đạ Quyn và Tà Hine, Đức Trọng, Lâm Đồng	Khám cho 551 người, phát kính hỗ trợ thị lực cho 89 người.

3	15/8/2016	Hồng Tiến, Kiến Xương, Thái Bình	Thăm khám cho 130 người lớn và 200 học sinh trường Mầm non xã.
4	30/8/2016	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và tư vấn cho 1.500 người dân với kinh phí 105 triệu đồng.

Cùng với việc cung cấp các dịch vụ y tế, cứu trợ xã hội, các điểm nhóm, hội thánh và các hội đoàn Tin Lành ở Việt Nam còn tạo đáp ứng những nhu cầu tinh thần như tình yêu thương, chia sẻ cả tinh thần và vật chất, đem lại giá trị và ý nghĩa trong cuộc sống. Điều này có ý nghĩa quan trọng hơn với những người có hoàn cảnh khó khăn. Khảo sát của đề tài *Giá trị và chức năng của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện năm 2015-2016 cho thấy có 87,2% số người trả lời có giúp đỡ người nghèo, trong đó số người ủng hộ tiền chiếm 71,0%; ủng hộ hiện vật chiếm 24,5% và thăm hỏi, động viên chiếm 37,3%.

Một hoạt động hướng đích xã hội rất có ích cho cộng đồng không thể không nhắc đến là trong 10 năm qua, 40 trung tâm cai nghiện khác nhau của các Hội Thánh Tin Lành trong cả nước đã trợ giúp gần 1.000 người nghiện ma túy thoát khỏi ma túy nhờ kêu cầu danh Chúa và được chăm sóc không tái nghiện. Nhiều người trong số đó đang là những “chiến binh” đặc lực trong công cuộc môn đồ hóa qua mục vụ cai nghiện.... Những người được biến đổi lại tiếp tục đem sự biến đổi đến với nhiều người khác. Chỉ trong 4 năm trở lại đây, được sự cho phép của các cấp chính quyền, những người đã cai nghiện thành công này có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm chiến thắng ma túy của mình cho khoảng 15 trung tâm giáo dục lao động xã hội và có khoảng gần 20.000 lượt người đã được nghe về Phúc Âm của Chúa, gần 20 ngàn cuốn Kinh Thánh được phát đến tay những người nghiện ma túy và gái mại dâm, hơn 10 ngàn lượt người đã mở lòng ra tuyên xưng Chúa Jesus Christ làm Chúa trên cuộc đời của mình, rất rất nhiều người được phục hồi trở nên những công dân tốt sống có ích cho cộng đồng và xã hội¹⁹.

Từ việc thực hành đức tin, cùng nhau tham gia cầu nguyện, chia sẻ lời Chúa đến cùng nhau thực hành các hoạt động thiện nguyện, những tín đồ Tin Lành đã tăng cường tình cảm gắn bó, tương thân tương ái giữa con người với con người, củng cố và giữ gìn truyền thống nhân bản trong xã hội Việt Nam. Đồng thời các hoạt động này góp phần vào việc san sẻ những gánh nặng cho xã hội hiện nay khi mà nền kinh tế còn nhiều khó khăn, chế độ chính sách của nhà nước còn có những hạn chế chưa thể giải quyết được tất cả các vấn đề về đời sống dân sinh cho người dân.

Tóm lại, từ một tôn giáo với quan điểm thần học mới, xa lạ và không dễ dàng hòa nhập với xã hội Việt Nam, trong thời kỳ đầu, Tin Lành chỉ chú trọng tới việc thực hành nghi lễ thuần túy tôn giáo và hầu như không có đóng góp nhiều cho xã hội. Trải qua quá trình truyền giáo và phát triển, với những thay đổi về thần học và đường hướng hoạt động, Tin Lành đang dần hòa nhập với xã hội và ngày càng có nhiều hơn các hoạt động hướng đích xã hội, có những đóng góp nhất định cho xã hội tại Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 J. D. Olsen (2000), *Thần đạo học*, Tủ sách Người chẵn bảy tái bản: 705.
- 2 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (1958), *Điều lệ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn: 6-7.
- 3 Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Trung tâm Nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn: 108.
- 4 Lê Văn Thái (1970), *Bốn mươi sáu năm trong chức vụ*, Nxb. Tin Lành, Sài Gòn: 21.
- 5 Lê Văn Thái (1970), Sđd: 234.
- 6 Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Trung tâm Nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn: 44.
- 7 Lê Hoàng Phu (1974), Sđd: 120.
- 8 Lê Hoàng Phu, Sđd: 400.
- 9 Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 391.
- 10 Nguyễn Thanh Xuân (2002), Sđd: 434.
- 11 Cơ quan của Hội Tin Lành Việt Nam, Thánh Kinh nguyệt san, số 12/1971, Hà Nội, tr. 28.
- 12 Lê Văn Thiện (2010), *Phúc âm và văn hóa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 222.
- 13 After 500 years, Reformation-Era divisions have lost much of their potency. <http://www.pewforum.org/2017/08/31/after-500-years-reformation-era-divisions-have-lost-much-of-their-potency/> (ngày truy cập 21/9/2017)

- 14 *Hiến chương Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc)*, 2013, tr. 30.
- 15 Ngô Hữu Thảo (2012), “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến tôn giáo hoạt động ở Việt Nam - nhận thức từ phương diện công tác tôn giáo”, *Công tác Tôn giáo*, số 6 (70).
- 16 Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành*, tr. 5.
- 17 Tổng hợp theo Ủy ban Y tế-Xã hội Tổng Liên hội: *Lễ Cảm Tạ chúa và Tổng kết các hoạt động Y tế - Xã hội tại tỉnh Quảng Trị*, ngày 12/8/2016. Link: <https://httlvn.org/ubytxh/?do=news&act=detail&id=118>, truy cập ngày 14/11/2016.
- 18 Tổng hợp từ các website của Ban Tôn giáo Chính phủ, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), Tỉnh hội Chữ Thập đỏ Quảng Bình.
- 19 <https://hoithanh.com/25440/hon-10-000-nguoi-cai-nghien-tin-chua-trong-4-nam-gan-day.html> (truy cập ngày 20/12/2015)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J. D. Olsen (2000), *Thần đạo học*, Tủ sách Người chẵn bảy tái bản.
2. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (1958), *Điều lệ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn.
3. *Hiến chương Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc)*, 2013.
4. Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Trung tâm Nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn.
5. Lê Văn Thái (1970), *Bốn mươi sáu năm trong chức vụ*, Nxb. Tin Lành, Sài Gòn.
6. Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Cơ quan của Hội Tin Lành Việt Nam, *Thánh Kinh nguyệt san* số 12/1971, Hà Nội.
8. Lê Văn Thiện (2010), *Phúc âm và văn hóa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Ngô Hữu Thảo (2012), “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến tôn giáo hoạt động ở Việt Nam - nhận thức từ phương diện công tác tôn giáo”, *Công tác Tôn giáo*, số 6(70).
10. Ban Tôn giáo chính phủ (31/8/2015), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành*,
11. <https://hoithanh.com/25440/hon-10-000-nguoi-cai-nghien-tin-chua-trong-4-nam-gan-day.html>
12. <https://httlvn.org/ubytxh/?do=news&act=detail&id=118>
13. <http://www.pewforum.org/2017/08/31/after-500-years-reformation-era-divisions-have-lost-much-of-their-potency/>

Abstract**CHANGES OF PROTESTANTISM IN VIETNAM:
FROM THE FAITH TO ACTIVITIES TOWARDS SOCIAL
RESPONSIBILITY**

Protestantism brought a new theological viewpoint when it was initially introduced into Vietnam which contradicted the custom and the traditional religion of Vietnamese people, so it had difficulty in integrating into Vietnamese society. Moreover, Protestantism's guidelines in the early period were not interested in social-oriented activities, so Protestants mainly engaged in religious activities at this time. However, in recent years, Protestantism has made certain changes in its theology and activities direction that led to the increase of social-oriented activities and contributions to Vietnamese society.

Keywords: Protestantism, faith, practice, society, Vietnam